TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị S, sinh năm 1986

- **Bị đơn**: Anh Nông Văn H, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Xóm QT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị S và anh Nông Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị S và anh Nông Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Trần Thị S sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nông Văn Q, sinh ngày 07/10/2004 và Nông Thị QA, sinh ngày 01/9/2009 cho tới khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nông Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác định đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Công nợ chung**: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí**: Hộ gia đình chị Trần Thị S và anh Nông Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quang Tuấn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã NH, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.